



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



QUYẾT ĐỊNH TỐT NGHIỆP NĂM 2017

ĐẠI HỌC: KHÓA 57

KHOA KINH TẾ (KHÓA 58)

CÁC KHÓA CŨ LƯU LẠI

Số: 1049/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy chế “Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Quy chế “Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Biên bản họp ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét kết quả học tập của sinh viên đại học khóa 55, khóa 56, khóa 57 và ngành kinh tế khóa 58 hệ chính quy;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học cho 1642 sinh viên đại học ngành đào tạo: Kỹ thuật Điện, điện tử, Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ thông tin, Kỹ thuật Địa chất, Kỹ thuật Dầu khí, Kỹ thuật Địa vật lý, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Kỹ thuật Mỏ, Kỹ thuật Tuyển khoáng, Kỹ thuật Môi trường, Kỹ thuật Trắc địa-Bản đồ và Kỹ thuật Công trình xây dựng (Có danh sách kèm theo);

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Sinh viên được hưởng mọi chế độ theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTĐH₍₀₄₎



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - ĐỢT 1 - NĂM 2017 (TÍN CHỈ)

(Kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-MĐC ngày 04 tháng 8 năm 2017)

STT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại TN	Ngành đào tạo	Chuyên ngành	Lớp, khóa
1	1021060247	Hồ Văn	Son	20/03/1991	Nam	2.18	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK55
2	1121060207	Nguyễn Trọng	Hải	02/07/1993	Nam	2.04	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK56A
3	1221060001	Bùi Thế	Anh	01/04/1993	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
4	1221060004	Nguyễn Văn	Anh	17/08/1994	Nam	2.72	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
5	1221060196	Nguyễn Tiến	Đạt	05/02/1994	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
6	1221060199	Trần Quốc	Đạt	06/04/1994	Nam	2.86	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
7	1221060036	Phạm Minh	Đức	12/12/1993	Nam	2.40	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
8	1221060037	Vũ Hoàng	Gia	23/11/1994	Nam	2.73	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
9	1221060284	Nguyễn Hữu	Hiệp	30/12/1992	Nam	2.68	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
10	1221060289	Bùi Đức	Hiếu	19/04/1993	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
11	1221060052	Lý Lê	Hoàng	27/07/1994	Nam	2.24	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
12	1221060069	Trần Văn	Hữu	27/03/1994	Nam	2.30	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
13	1221060073	Đỗ Trung	Kiến	12/01/1994	Nam	2.29	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
14	1221060088	Hoàng Văn	Mạnh	15/08/1994	Nam	2.70	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
15	1221060374	Trần Văn	Phúc	03/09/1994	Nam	2.80	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
16	1221060112	Lê Công	Son	08/10/1994	Nam	2.71	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57

102

17	1221060124	Đàm Văn	Thắng		08/03/1994	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
18	1221060148	Vũ Văn	Toán		24/01/1994	Nam	2.77	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
19	1221060150	Vũ Đức	Trọng		16/02/1994	Nam	2.39	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
20	1221060459	Hồ Văn	Trọng		10/04/1994	Nam	2.38	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
21	1221060151	Lê Văn	Trúc		26/12/1994	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
22	1221060166	Bùi Mạnh	Tuấn		13/06/1994	Nam	2.19	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
23	1221060167	Bùi Quang	Tuấn		20/06/1993	Nam	2.50	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
24	1221060175	Lê Văn	Tùng		02/01/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
25	1221060491	Lê Duy	Viên		10/07/1994	Nam	2.78	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện khí hóa	DCCDDK57
26	0821060034	Lương Đình	Luân		12/02/1989	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT54
27	1021060104	Nguyễn Văn	Phúc		08/01/1992	Nam	2.17	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT55
28	1021060054	Vũ Thế	Hiển		27/08/1992	Nam	2.15	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT55
29	1021060131	Nguyễn Văn	Tiến		05/10/1992	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT55
30	1021060139	Cánh Chi	Trình		22/08/1991	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT55
31	1221060007	Lý Bình	Ánh		06/11/1994	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
32	1221060198	Trần Quốc	Đạt		11/07/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
33	1221060033	Đinh Văn	Đức		08/06/1994	Nam	2.29	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
34	1221060035	Nguyễn Trung	Đức		10/11/1994	Nam	2.27	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
35	1221060023	Đào Thị	Dung		18/11/1994	Nữ	2.52	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
36	1221060269	Trần Xuân	Hè		13/05/1994	Nam	2.29	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57

182

37	1221060049	Trần Thị	Hoa	27/09/1994	Nữ	2.59	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
38	1221060054	Nguyễn Bá	Huân	14/08/1993	Nam	2.40	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
39	1221060067	Đỗ Thị Thu	Hường	10/02/1994	Nữ	2.82	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
40	1221060328	Bùi Thị	Liên	24/09/1994	Nữ	2.86	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
41	1221060500	Hoàng Văn	Luân	08/07/1994	Nam	2.16	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
42	1221060087	Trần Thị	Lý	18/06/1994	Nữ	2.88	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
43	1221060092	Hoàng Trọng	Nghĩa	12/10/1994	Nam	2.28	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
44	1221060360	Trần Danh	Nghĩa	01/12/1994	Nam	2.70	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
45	1221060400	Trần Văn	Tài	12/05/1994	Nam	2.42	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
46	1221060434	Ngô Văn	Thận	20/04/1994	Nam	2.92	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
47	1221060403	Nguyễn Văn	Thăng	05/03/1994	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
48	1221060141	Nguyễn Văn	Tiến	04/06/1994	Nam	2.07	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
49	1221060142	Nguyễn Văn	Tiến	13/06/1994	Nam	2.23	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
50	1221060153	Lê Hải	Trung	08/01/1993	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Điện-Điện tử	DCCDDT57
51	1221060006	Phan Tuấn	Anh	16/09/1994	Nam	2.34	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
52	1221060013	Đàm Trọng	Chính	10/09/1994	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
53	1221060227	Nguyễn Xương	Công	16/02/1994	Nam	2.25	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
54	1221050030	Nguyễn Sỹ	Đắc	04/03/1994	Nam	2.08	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
55	1221060030	Giang Văn	Đôn	06/07/1993	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
56	1221060034	Lưu Hoàng	Đức	01/08/1994	Nam	2.60	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57

182

57	1221060248	Thân Tiến	Dũng	02/10/1994	Nam	2.24	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
58	1221060249	Trần Minh	Dũng	28/10/1994	Nam	2.58	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
59	1221060026	Đinh Văn	Dương	15/07/1994	Nam	2.42	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
60	1221060259	Bùi Minh	Hải	22/10/1994	Nam	2.27	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
61	1221060265	Phạm Văn	Hào	04/09/1994	Nam	2.26	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
62	1221060286	Đường Huy	Hiếu	15/07/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
63	1221060313	Vương Quốc	Huy	24/03/1993	Nam	2.92	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
64	1221060077	Nguyễn Văn	Lâm	15/10/1994	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
65	1221060336	Vũ Tiến	Linh	15/08/1994	Nam	2.65	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
66	1221060325	Trần Văn	Lộc	23/02/1994	Nam	2.09	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
67	1221060095	Trần Anh	Ngọc	27/10/1994	Nam	2.07	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
68	1221060363	Nguyễn Bình	Nguyễn	12/10/1994	Nam	2.21	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
69	1221060102	Trần Hữu	Phùng	24/05/1992	Nam	2.38	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
70	1221060396	Trần Thái	Sơn	15/11/1994	Nam	2.76	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
71	1221060420	Trần Đức	Thắng	06/09/1994	Nam	2.39	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
72	1221060122	Phạm Văn	Thành	10/12/1994	Nam	2.23	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
73	1221060407	Lương Tiến	Thành	23/02/1994	Nam	2.10	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
74	1221060455	Vũ Tiến	Toàn	29/10/1994	Nam	2.40	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
75	1221060467	Khúc Xuân	Trúc	20/01/1993	Nam	2.42	Trung bình	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
76	1221060154	Lê Tuấn	Trung	18/11/1992	Nam	2.76	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57

162

77	1221060485	Phạm Đức	Tuy	13/08/1994	Nam	2.83	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
78	1221060486	Phạm Dũng	Tuyển	25/04/1994	Nam	2.51	Khá	Kỹ thuật Điện, điện tử	Hệ thống điện	DCCDHT57
79	1121050082	Hà Văn	Quyết	10/06/1988	Nam	2.54	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT56
80	1221060503 D	Hà Văn	An	15/08/1991	Nam	2.17	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
81	1221060221	Nguyễn Văn	Bắc	18/01/1994	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
82	1221060220	Lê Ngọc	Báu	19/04/1994	Nam	2.66	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
83	1221060018	Đoàn Văn	Cương	22/04/1994	Nam	2.35	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
84	1221060021	Phạm Đình	Diện	03/03/1994	Nam	2.37	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
85	1221060029	Đình Văn	Đoàn	18/03/1992	Nam	2.31	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
86	1221060044	Trần Văn	Hải	12/12/1994	Nam	2.32	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
87	1221060302	Phạm Ngọc	Hoàng	23/08/1994	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
88	1221060271	Đỗ Văn	Hùng	22/03/1994	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
89	1221060068	Đình Ngọc	Hương	11/03/1993	Nam	2.21	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
90	1221060086	Nguyễn Hữu	Luân	26/01/1994	Nam	2.40	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
91	1221060091	Đỗ Đức	Minh	29/03/1994	Nam	2.66	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
92	1221060100	Đỗ Văn	Phú	04/01/1994	Nam	2.65	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
93	1221060383	Nguyễn Văn	Quang	19/01/1994	Nam	3.01	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
94	1221060107	Mai Văn	Quý	26/02/1993	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
95	1221060111	Chu Đình	Sơn	05/05/1994	Nam	2.27	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
96	1221060114	Phạm Văn	Sơn	05/09/1994	Nam	2.33	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57

10/2

97	1221060392	Nguyễn Bá Hoàng	Sơn		14/05/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
98	1221060422	Nguyễn Ngọc	Thạch		21/09/1994	Nam	2.20	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
99	1221060118	Nguyễn Văn	Thái		26/03/1994	Nam	2.89	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
100	1221060415	Hoàng Văn	Thắng		16/06/1994	Nam	2.32	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
101	1221060426	Trần Đức	Thanh		28/03/1994	Nam	3.09	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
102	1221060133	Chu Văn	Thông		07/08/1994	Nam	2.82	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
103	1221060454	Nguyễn Văn	Toàn		04/08/1994	Nam	2.33	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
104	1221060155	Tạ Thế	Trung		19/12/1994	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
105	1221060162	Nguyễn Văn	Trưởng		16/11/1994	Nam	2.76	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
106	1221060449	Nguyễn Mạnh	Tú		31/05/1994	Nam	2.32	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
107	1221060179	Hoàng Ngọc	Tư		02/08/1994	Nam	2.86	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
108	1221020490	Nguyễn Thanh	Tùng		09/02/1994	Nam	2.36	Trung bình	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
109	1221060494	Nguyễn Thành	Việt		16/10/1994	Nam	2.50	Khá	Kỹ thuật Cơ khí	Máy và thiết bị mô	DCCDMT57
110	1021060224	Trần Hồng	Lục		06/07/1992	Nam	2.09	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTS55
111	1021060246	Hồ Trọng	Toàn		08/01/1992	Nam	2.05	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTS55
112	1121060248	Nguyễn Văn	Mạnh		23/08/1993	Nam	2.19	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTS56A
113	1121060109	Đinh Tiến	Nam		29/09/1993	Nam	2.07	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTS56A
114	1121060274	Phạm Bá	Quyết		13/07/1993	Nam	2.07	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTS56A
115	1121060254	Vũ Hoàng	Nam		09/04/1989	Nam	2.62	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTS56B
116	1121060262	Nguyễn Văn	Phong		16/05/1993	Nam	2.10	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTS56B

182

117	1121060043	Lê Xuân	Hanh		20/11/1993	Nam	2.09	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD56B
118	1121060157	Phạm Tiến	Trung		25/09/1993	Nam	2.01	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD56B
119	1121011067	Đặng Hữu	Toán		11/03/1993	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD56VT
120	1221060219	Vũ Tuấn	Anh		13/04/1994	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
121	1221060233	Hoàng Văn	Chiến		06/08/1994	Nam	2.18	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
122	1221060236	Phạm Huy	Chung		20/02/1994	Nam	2.31	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
123	1221060195	Lê Vũ	Đạt		13/09/1994	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
124	1221060025	Phạm Xuân	Duy		22/07/1994	Nam	2.40	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
125	1221060041	Phạm Hải	Hà		16/12/1993	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
126	1221060043	Trần Quang	Hải		03/12/1994	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
127	1221060294	Trần Quang	Hiếu		06/07/1994	Nam	2.41	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
128	1221060305	Trần Hải	Hòa		24/04/1994	Nam	2.79	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
129	1221060303	Trần Trọng	Hoàng		27/03/1994	Nam	2.45	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
130	1221060268	Nguyễn Đức	Hội		16/04/1993	Nam	2.38	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
131	1221060307	Đỗ Cao	Huy		08/02/1994	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
132	1221060072	Bùi Trung	Kiên		02/08/1994	Nam	2.11	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
133	1221060084	Lưu Thành	Luân		18/10/1994	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
134	1221060364	Trần Thị	Nguyệt		18/09/1994	Nữ	2.63	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
135	1221060099	Phạm Hồng	Phong		02/07/1994	Nam	2.27	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
136	1221060367	Trần Thị Yến	Phượng		03/09/1993	Nữ	3.17	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A

182

137	1221060368	Trần Thị	Phượng		11/09/1994	Nữ	2.86	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
138	1221060121	Nguyễn Mậu	Thành		15/11/1994	Nam	2.19	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
139	1221060126	Trần Khắc	Thập		30/08/1994	Nam	2.31	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
140	1221060163	Lê Doãn	Tú		18/12/1993	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
141	1221060450	Nguyễn Văn	Tú		13/05/1994	Nam	2.04	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
142	1221060477	Nguyễn Việt	Tuấn		12/09/1994	Nam	2.32	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
143	1221060172	Trần Văn	Tuấn		24/03/1993	Nam	2.23	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
144	1221060176	Ngô Văn	Tùng		27/07/1993	Nam	2.62	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
145	1221060177	Phạm Công	Tùng		13/08/1994	Nam	2.27	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
146	1221060497	Nguyễn Quang	Vũ		16/10/1993	Nam	2.73	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
147	1221060184	Đoàn Minh	Vương		08/10/1994	Nam	2.30	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
148	1221060185	Nguyễn Văn	Vương		27/02/1994	Nam	2.29	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57A
149	1221060217	Tô Tuấn	Anh		02/07/1994	Nam	2.17	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B
150	1221050019	Nguyễn Hùng	Cường		23/05/1994	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B
151	1221060228	Dương Ngô	Cường		19/03/1994	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B
152	1221060229	Hoàng Trọng	Cường		06/09/1994	Nam	2.68	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B
153	1221060232	Trịnh Đình	Cường		26/11/1994	Nam	2.51	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B
154	1221060028	Đình Tiến	Đạt		02/03/1994	Nam	2.06	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B
155	1221020209	Nguyễn Tiến	Đạt		21/02/1994	Nam	2.42	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B
156	1221060193	Lê Văn	Đồng		10/10/1994	Nam	2.54	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDTD57B

182

157	1221060024	Ngô Phi	Dũng		18/04/1994	Nam	2.22	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
158	1221060038	Nguyễn Trường	Giang		28/08/1994	Nam	2.24	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
159	1221060292	Phạm Xuân	Hiếu		10/08/1994	Nam	2.34	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
160	1221060304	Đỗ Văn	Hoan		29/10/1991	Nam	2.26	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
161	1221060272	Mai Văn	Hùng		27/05/1993	Nam	2.46	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
162	1221060071	Trần Minh	Khuê		11/12/1994	Nam	2.78	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
163	1221060075	Quân Trọng	Kim		29/11/1994	Nam	2.08	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
164	1221060346	Mai Thị	Luyến		16/05/1994	Nữ	3.22	Giỏi	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
165	1221060359	Lê Trọng	Nghĩa		28/04/1991	Nam	2.68	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
166	1221060116	Trần Ngọc	Sơn		17/11/1993	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
167	1221060404	Nguyễn Thanh	Thái		26/04/1994	Nam	2.28	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
168	1221060119	Nguyễn Trần	Thanh		14/02/1994	Nam	2.40	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
169	1221060408	Lưu Văn	Thành		15/08/1994	Nam	2.05	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
170	1221060412	Phan Phương	Thảo		20/12/1994	Nữ	2.89	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
171	1221060129	Vũ Văn	Thiện		10/01/1989	Nam	2.88	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
172	1221060134	Nguyễn Hải	Thuận		23/12/1994	Nam	2.44	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
173	1221060473	Trần Văn	Trí		05/05/1994	Nam	2.24	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
174	1221060468	Phạm Quốc	Trịnh		06/07/1994	Nam	2.15	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
175	1221060161	Phạm Xuân	Trưởng		26/01/1994	Nam	2.49	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B
176	1221060489	Trần Văn	Tuyến		05/06/1994	Nam	2.54	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57B

182

177	1221060492	Nguyễn Tuấn	Vinh		23/03/1994	Nam	2.30	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
178	1221011184	Hoàng Viết	Đại		24/03/1994	Nam	2.67	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
179	1221011112	Đỗ Văn	Đạt		02/06/1994	Nam	2.54	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
180	1221011106	Lê Xuân	Định		19/05/1992	Nam	2.09	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
181	1221011022	Trần Quốc	Đoàn		21/02/1994	Nam	2.43	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
182	1221011005	Phạm Văn	Đù		13/04/1994	Nam	2.04	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
183	1221011031	Đinh Trọng	Hiếu		28/05/1993	Nam	2.35	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
184	1221011216	Võ Huy	Hoàng		02/04/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
185	1221011033	Lê Chí	Hung		09/06/1994	Nam	2.41	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
186	1221011039	Trần An	Khang		29/06/1994	Nam	2.35	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
187	1221011173	Lê Bình	Kón		15/05/1994	Nam	2.20	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
188	1221011166	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		26/06/1994	Nữ	2.61	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
189	1221011152	Đoàn Duy	Luân		10/02/1993	Nam	2.17	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
190	1221011049	Phùng Văn	Minh		20/06/1994	Nam	2.96	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
191	1221011051	Lê Phương	Nam		22/12/1994	Nam	2.35	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
192	1221011223	Nguyễn Vĩnh Hoàng	Nam		10/10/1994	Nam	2.16	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
193	1221011054	Huỳnh Văn	Nghĩa		22/12/1994	Nam	2.25	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
194	1221011056	Huỳnh Văn	Phượng		25/03/1993	Nam	2.50	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
195	1221011067	Đinh Quốc	Thái		15/01/1993	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT
196	1221011101	Vũ Phan Việt	Thắng		29/01/1991	Nam	2.22	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCD TD57VT

1182

197	1221011171	Trần Đức	Thắng	13/08/1994	Nam	3.20	Giỏi	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDIDS5VT
198	1221011097	Đào Trung	Thành	16/10/1994	Nam	2.67	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDIDS5VT
199	1221011071	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	05/01/1994	Nữ	2.68	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDIDS5VT
200	1221011088	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	10/06/1994	Nữ	2.64	Khá	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDIDS5VT
201	1221011114	Nguyễn Tất	Trung	24/04/1993	Nam	3.21	Giỏi	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDIDS5VT
202	1221011116	Thái Bá Tuấn	Vũ	05/12/1994	Nam	2.39	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDIDS5VT
203	1221011162	Phạm Tấn	Vũ	03/03/1994	Nam	2.32	Trung bình	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	Tự động hóa	DCCDIDS5VT
204	1221050007	Nguyễn Thị Tâm	Anh	24/09/1994	Nữ	2.67	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
205	1221050122	Nguyễn Tuấn	Anh	13/12/1990	Nam	3.07	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
206	1221050143	Đỗ Thị Lan	Anh	25/05/1994	Nữ	2.81	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
207	1221050166	Nguyễn Đình	Cổ	20/05/1994	Nam	2.80	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
208	1221050187	Đoàn Thị	Hằng	04/07/1993	Nữ	2.61	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
209	1221050047	Nguyễn Thị Thu	Hoài	24/05/1994	Nữ	2.53	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
210	1221050057	Nguyễn Thị Minh	Khuyến	14/11/1994	Nữ	3.03	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
211	1221050276	Đỗ Thị	Linh	19/08/1994	Nữ	2.67	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
212	1221050071	Trần Thị	Mai	11/04/1993	Nữ	2.86	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
213	1221050083	Đoàn Thị Mai	Phượng	13/06/1994	Nữ	3.01	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
214	1221050344	Lê Thị	Phượng	05/07/1993	Nữ	2.86	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
215	1221050392	Phạm Thị Minh	Thoa	12/09/1994	Nữ	2.92	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
216	1221050374	Đoàn Thị	Thom	04/02/1994	Nữ	2.61	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57

182

217	1221050116	Vũ Thị Hồng	Tươi		09/11/1994	Nữ	3.21	Giỏi	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
218	1221050115	Vũ Thị	Tuyết		05/01/1994	Nữ	2.80	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
219	1221050437	Kiều Thị Như	Vân		06/03/1994	Nữ	2.84	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học địa chất	DCCTDC57
220	0921050230	Phan Thị	Yến		25/02/1991	Nam	2.94	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT54
221	1021050073	Nguyễn Thị Kiều	Oanh		13/07/1992	Nữ	2.56	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT55
222	1221050146	Lại Thị Lan	Anh		29/08/1994	Nữ	2.86	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
223	1221050156	Phạm Thị	Anh		23/02/1994	Nữ	2.90	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
224	1221050130	Nguyễn Thị	Ánh		07/12/1994	Nữ	2.63	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
225	1221050179	Hoàng Thị Hồng	Diên		23/05/1994	Nữ	2.52	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
226	1221050140	Trần Ngọc	Đức		29/12/1994	Nam	2.35	Trung bình	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
227	1221050197	Nguyễn Thu	Hà		17/11/1994	Nữ	2.87	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
228	1221050199	Trần Thị Thu	Hà		24/07/1992	Nữ	3.05	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
229	1221050042	Phạm Thị	Hằng		31/08/1994	Nữ	2.79	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
230	1221050186	Đỗ Thị	Hằng		22/07/1994	Nữ	2.86	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
231	1221050209	Lưu Thị Bích	Hạnh		12/05/1994	Nữ	2.92	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
232	1221050210	Nguyễn Hồng	Hạnh		24/01/1994	Nữ	2.85	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
233	1221050236	Nguyễn Thị	Hòa		22/06/1994	Nữ	2.71	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
234	1221050246	Đỗ Thị	Huệ		12/05/1994	Nữ	3.21	Giỏi	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
235	1221040374	Nguyễn Thị Thu	Hương		20/04/1994	Nữ	2.92	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
236	1221050053	Nguyễn Thị	Hương		12/06/1994	Nữ	2.85	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57

182

237	1221050252	Nguyễn Đắc	Huy		21/11/1993	Nam	2.76	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
238	1221050255	Bùi Thu	Huyền		09/02/1994	Nữ	2.89	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
239	1221050256	Hồ Thị	Huyền		23/09/1994	Nữ	2.80	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
240	1221050258	Phạm Thị	Huyền		16/12/1994	Nữ	2.78	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
241	1221050270	Đỗ Hoa	Lê		11/03/1994	Nữ	3.00	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
242	1221050274	Phan Thị	Liên		29/09/1994	Nữ	3.18	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
243	1221050063	Đại Thị	Linh		25/06/1994	Nữ	2.62	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
244	1221050295	Trần Văn	Luyện		08/01/1994	Nam	2.62	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
245	1221050309	Hoàng Thị	Mến		19/01/1994	Nữ	2.56	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
246	1221050330	Khuất Thị Thanh	Nhân		24/10/1994	Nữ	2.80	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
247	1221050336	Tô Thị Tháo	Nhung		05/08/1994	Nữ	2.73	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
248	1221050341	Đỗ Thị	Phương		03/08/1994	Nữ	2.76	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
249	1221050396	Phạm Thị Hoài	Thu		04/12/1994	Nữ	2.72	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
250	1221050099	Đỗ Thị Thu	Thủy		03/08/1994	Nữ	2.64	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
251	1221050390	Đinh Thị	Thủy		13/03/1993	Nữ	2.56	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
252	1221050107	Lê Thị Thủy	Trang		22/02/1994	Nữ	3.03	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
253	1221050420	Nguyễn Thị Huyền	Trang		07/10/1993	Nữ	3.06	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
254	1221050414	Vũ Thị	Từ		05/10/1993	Nữ	2.85	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT57
255	1321050428	Nguyễn Thị	Bình		21/04/1995	Nữ	2.60	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học kinh tế	DCCTKT58B
256	1221050155	Phạm Đức	Anh		12/07/1994	Nam	2.67	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57

182

257	1221050172	Đỗ Như	Chung	17/08/1993	Nam	2.67	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
258	1221050018	Nguyễn Ngọc	Cử	12/01/1993	Nam	2.87	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
259	1221050137	Nguyễn Văn	Đức	10/05/1993	Nam	2.87	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
260	1221050184	Nguyễn Thị	Duyên	28/12/1994	Nữ	3.07	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
261	1221050231	Trần Văn	Hiếu	29/05/1994	Nam	2.75	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
262	1221050195	Trần Thị Mai	Hương	09/10/1994	Nữ	2.69	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
263	1221050273	Nguyễn Thị Tô	Liên	04/11/1994	Nữ	2.64	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
264	1221050066	Tạ Thị Thanh	Loan	14/01/1994	Nữ	2.53	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
265	1221050068	Đỗ Văn	Lộc	26/09/1994	Nam	2.43	Trung bình	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
266	1221050269	Phạm Thị	Lương	24/01/1994	Nữ	2.80	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
267	1221050296	Nguyễn Thị Ngọc	Lý	19/03/1992	Nữ	2.39	Trung bình	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
268	1221050323	Hoàng Thị	Ngọc	04/03/1993	Nữ	2.81	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
269	1221050370	Vũ Mạnh	Tài	21/09/1994	Nam	2.58	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
270	1221050391	Nguyễn Trọng	Thủy	05/08/1994	Nam	2.52	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
271	1221050429	Lê Anh	Tuấn	02/05/1993	Nam	2.69	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
272	1221050406	Nguyễn Thanh	Tùng	07/11/1994	Nam	2.53	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
273	1221050438	Phạm Thị	Văn	10/12/1994	Nữ	2.86	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
274	1221050447	Đỗ Thị Hải	Yến	02/11/1994	Nữ	2.72	Khá	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM57
275	1321050434	Phạm Xuân Nam	Chính	24/01/1995	Nam	3.46	Giỏi	Công nghệ thông tin	Mạng máy tính	DCCTMM58
276	1221050017	Phan Văn	Chiến	18/12/1994	Nam	2.72	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57

162

277	1121050031	Nguyễn Minh Đức	Đức	29/01/1993	Nam	2.88	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57
278	1221050027	Nguyễn Hữu Dương	Dương	12/01/1994	Nam	2.22	Trung bình	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57
279	1221050213	Trần Thị Hậu	Hậu	29/03/1994	Nữ	2.81	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57
280	1221050288	Lê Nhật Lich	Lịch	11/01/1994	Nam	2.58	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57
281	1221050096	Ngô Quốc Thế	Thế	11/04/1994	Nam	2.79	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57
282	1221050102	Vũ Thị Minh Thủy	Thủy	10/02/1994	Nữ	2.60	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57
283	1221050372	Trần Mạnh Tường	Tường	06/01/1994	Nam	2.92	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học mô	DCCTMO57
284	0921050201	Đào Văn Hiệp	Hiệp	02/01/1990	Nam	2.26	Trung bình	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM54
285	0921050252	Lại Đức Thuận	Thuận	20/04/1989	Nam	2.45	Trung bình	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM54
286	1121050313	Đỗ Thị Thư	Thư	21/04/1993	Nữ	2.44	Trung bình	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM56
287	1221050152	Nguyễn Tuấn Anh	Anh	09/06/1993	Nam	2.95	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
288	1221050161	Đỗ Trọng Bằng	Bằng	20/07/1993	Nam	2.58	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
289	1221050034	Trần Công Định	Định	23/09/1991	Nam	2.57	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
290	1221050202	Lê Đình Hải	Hải	04/04/1994	Nam	2.72	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
291	1221050226	Nghe Tiến Hiệp	Hiệp	31/07/1994	Nam	2.63	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
292	1221050050	Quách Duy Hùng	Hùng	02/10/1990	Nam	2.91	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
293	1221050219	Phạm Ngọc Hùng	Hùng	09/07/1994	Nam	2.61	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
294	1221050051	Nguyễn Ngọc Hưng	Hưng	28/10/1993	Nam	2.46	Trung bình	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
295	1221050192	Lưu Thị Hương	Hương	10/08/1994	Nữ	2.96	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
296	1221050290	Nguyễn Quang Lịch	Lịch	16/06/1994	Nam	2.62	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57

1/12

297	1221050294	Nguyễn Quang	Luận		04/04/1994	Nam	2.58	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
298	1221050298	Nguyễn Đức	Mạnh		20/10/1994	Nam	3.17	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
299	1221050312	Đỗ Hữu	Nam		12/09/1988	Nam	3.16	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
300	1221050316	Nguyễn Thành	Nam		02/12/1994	Nam	2.42	Trung bình	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
301	1221050340	Đỗ Minh	Phuong		24/10/1994	Nam	2.95	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
302	1221050094	Nguyễn Thị	Thanh		08/04/1994	Nữ	3.06	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
303	1221050433	Phùng Minh	Tuấn		15/11/1994	Nam	2.79	Khá	Công nghệ thông tin	Công nghệ phần mềm	DCCTPM57
304	1221050009	Nguyễn Tùng	Anh		19/07/1993	Nam	2.59	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
305	1221050031	Nguyễn Văn	Diệp		15/10/1993	Nam	2.54	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
306	1221050224	Mai Thị	Hiền		03/07/1994	Nữ	2.84	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
307	1221050191	Hoàng Thị	Hương		15/11/1994	Nữ	2.89	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
308	1221050254	Đặng Thị Thu	Huyền		29/10/1994	Nữ	2.58	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
309	1221050260	Trịnh Thị	Huyền		09/10/1994	Nữ	2.89	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
310	1221050060	Nguyễn Tiến	Kiên		02/01/1994	Nam	2.51	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
311	1221050280	Nguyễn Thị Thùy	Linh		13/05/1994	Nữ	2.96	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
312	1221050303	Phạm Thị	Mai		25/02/1994	Nữ	2.78	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
313	1221050074	Phạm Thị	Mơ		06/05/1994	Nữ	2.89	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
314	1221050321	Dương Thị	Nga		31/08/1994	Nữ	3.09	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
315	1221050320	Đoàn Thị	Ngân		10/02/1993	Nữ	2.67	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
316	1221050324	Nguyễn Duy	Ngọc		18/02/1994	Nam	2.50	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57

182

317	1221050357	Nguyễn Thị Quý	11/05/1993	Nữ	2.69	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
318	1221050092	Nguyễn Văn Sơn	02/12/1994	Nam	2.47	Trung bình	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
319	1221050106	Đầu Đài Trang	16/11/1994	Nữ	2.70	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
320	1221050117	Nguyễn Thị Văn	29/09/1994	Nữ	3.00	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
321	1221050442	Nguyễn Thị Việt	06/10/1994	Nữ	3.04	Khá	Công nghệ thông tin	Tin học trắc địa	DCCTTD57
322	0921020153	Trần Trí Viễn	10/05/1991	Nam	2.08	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT54A
323	1021020059	Phạm Đình Đại	02/08/1992	Nam	2.45	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT55A
324	1021020264	Trần Mạnh Tiến	04/01/1991	Nam	2.33	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT55B
325	1021020461	Nguyễn Thanh Hải	12/12/1992	Nam	2.18	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT55B
326	1121020006	Nguyễn Tuấn Anh	26/08/1993	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT56A
327	1121020195	Vũ An Thuyền	11/01/1993	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT56A
328	1121020022	Nguyễn Mạnh Cường	19/11/1993	Nam	2.25	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT56B
329	1124010427	Ví Mạnh Cường	12/12/1992	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT56B
330	1121020232	Vũ Sơn Tùng	08/08/1993	Nam	2.16	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT56B
331	1121020012	Trịnh Giang Châu	02/10/1993	Nam	2.07	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT56B
332	1221020243	Trần Thị Kim Anh	18/03/1994	Nữ	3.22	Giỏi	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
333	1221020008	Đỗ Văn Ban	31/01/1994	Nam	2.10	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
334	1221020035	Chu Nghĩa Đạt	07/02/1994	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
335	1221020263	Nguyễn Văn Diệu	14/02/1994	Nam	3.01	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
336	1221020021	Lưu Công Du	16/02/1993	Nam	2.68	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A

Handwritten signature

337	1221020265	Bùi Quang	Dũng	08/10/1993	Nam	2.89	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
338	1221020031	Phạm Quang	Dương	29/10/1994	Nam	2.86	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
339	1221020309	Vũ Văn	Hiền	26/07/1994	Nam	2.54	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
340	1221020059	Đào Văn	Hiệp	15/09/1994	Nam	2.45	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
341	1221020061	Bùi Quang	Hiếu	03/11/1994	Nam	2.04	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
342	1221020333	Nguyễn Tiến	Huân	26/09/1994	Nam	2.33	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
343	1221020334	Phạm Bá	Huân	17/10/1993	Nam	2.49	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
344	1221020089	Đào Văn	Linh	20/07/1993	Nam	2.51	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
345	1221020366	Đoàn Ngọc	Long	14/05/1994	Nam	2.15	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
346	1221020367	Khúc Thành	Long	26/06/1994	Nam	2.85	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
347	1221020093	Trần Đồng	Luân	05/06/1994	Nam	2.23	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
348	1221020096	Nguyễn Việt	Mạnh	12/01/1992	Nam	2.68	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
349	1221020379	Nguyễn Bá	Mạnh	18/08/1994	Nam	3.08	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
350	1221020113	Phạm Văn	Phúc	16/05/1993	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
351	1221020440	Đặng Xuân	Quý	09/12/1994	Nam	2.81	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
352	1221020123	Nguyễn Trọng	Sang	22/12/1994	Nam	2.14	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
353	1221020454	Nguyễn Hồng	Thái	21/11/1993	Nam	2.50	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
354	1221020144	Cao Văn	Thiện	10/05/1994	Nam	2.51	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
355	1221020165	Nguyễn Trung	Trường	07/10/1993	Nam	2.81	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
356	1221020170	Đặng Quang	Tuấn	10/10/1994	Nam	2.14	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A

10/2

357	1221020179	Bùi Đức	Tường	31/12/1993	Nam	2.09	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
358	1221020183	Nguyễn Thế	Việt	29/12/1994	Nam	2.09	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57A
359	1221020005	Nguyễn Tuấn	Anh	04/10/1993	Nam	2.36	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
360	1221020014	Vũ Ngọc	Chiến	16/09/1993	Nam	2.72	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
361	1221020251	Mai Văn	Cường	16/10/1994	Nam	2.90	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
362	1221020020	Chu Khắc	Doanh	01/09/1994	Nam	2.79	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
363	1221020025	Nguyễn Tiến	Dũng	15/05/1994	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
364	1221020029	Trần Văn	Duy	05/10/1994	Nam	2.02	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
365	1221020278	Nguyễn Thị	Duyên	21/04/1994	Nữ	3.04	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
366	1221020298	Vũ Duy	Hậu	23/04/1994	Nam	2.89	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
367	1221050044	Đào Thanh	Hiếu	06/03/1994	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
368	1221020313	Nguyễn Trung	Hiếu	04/11/1994	Nam	2.76	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
369	1221020314	Phạm Minh	Hiếu	29/06/1994	Nam	2.62	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
370	1221020300	Đặng Văn	Hương	04/04/1994	Nam	2.96	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
371	1221020088	Hoàng Đình	Lập	18/09/1994	Nam	2.72	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
372	1221020373	Vũ Thành	Long	11/07/1994	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
373	1221020406	Nguyễn Văn	Ngọc	21/02/1994	Nam	2.76	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
374	1221020111	Chu Văn	Phổ	09/05/1994	Nam	2.65	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
375	1221020121	Trần Thị	Quỳnh	02/09/1994	Nữ	3.18	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
376	1221020133	Nguyễn Tiến	Tài	09/01/1994	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B

182

377	1221020160	Đặng Văn	Trung		03/10/1994	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
378	1221020540	Trần Thị	Tuyết		02/01/1994	Nữ	2.99	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
379	1221020543	Nguyễn Thị	Vân		01/08/1994	Nữ	3.29	Giỏi	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất công trình-Địa kỹ thuật	DCDCCT57B
380	0921020066	Phùng Thị	Huệ		12/09/1990	Nam	2.30	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC_54A
381	1021020161	Phan Như	Lưu		10/01/1992	Nam	2.10	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC_55A
382	1021020445	Lê Thành	Nam		01/03/1992	Nam	2.16	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC_55A
383	1021020014	Nguyễn Thiện Hải	Bắc		11/09/1992	Nam	2.11	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC_55A
384	1021020089	Nguyễn Văn	Hải		22/03/1991	Nam	2.27	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC_55B
385	1221020009	Ninh Chí	Bảo		15/02/1993	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
386	1221020261	Trần Hùng	Diện		04/11/1992	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
387	1221020032	Trương Văn	Dương		18/09/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
388	1221020053	Bùi Văn	Giáp		08/05/1994	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
389	1221020292	Đoàn Minh	Hải		06/05/1994	Nam	2.51	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
390	1221020317	Phạm Thị	Hợp		10/05/1994	Nữ	2.76	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
391	1221020319	Nguyễn Thế	Hưng		05/04/1993	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
392	1221020090	Lê Ngọc	Linh		22/09/1994	Nam	2.32	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
393	1221020376	Ngô Văn	Lĩnh		15/10/1993	Nam	2.82	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
394	1221020364	Nguyễn Thị	Loan		15/10/1994	Nữ	2.78	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
395	1221020400	Trần Đình	Nam		08/05/1994	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
396	1221020117	Nguyễn Văn	Quang		11/04/1994	Nam	3.09	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A

1/82

397	1221020442	Tạ Văn	Quyết		21/10/1994	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
398	1221080061	Lê Thị	Quỳnh		25/09/1994	Nữ	3.07	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
399	1221020130	Lê Văn	Sỹ		13/12/1994	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
400	1221020148	Lê Thị	Thu		20/09/1994	Nữ	2.79	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
401	1221020163	Lý Đức	Trung		28/05/1994	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
402	1221020167	Đinh Ngọc	Tú		12/03/1994	Nam	2.84	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
403	1221020175	Nguyễn Văn	Tùng		05/05/1994	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
404	1221020001L	Chiayang	Yaneng		03/04/1989	Nam	2.49	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57A
405	1221020275	Lê Thị Thùy	Dung		21/09/1994	Nữ	2.74	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57B
406	1221020325	Nguyễn Quốc	Hoàng		17/09/1994	Nam	2.76	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57B
407	1221020318	Trần Văn	Hợp		02/01/1994	Nam	2.73	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57B
408	1221020516	Lê Duy	Trọng		09/03/1994	Nam	2.91	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất	DCDCDC57B
409	1021020102	Trần Xuân	Hậu		10/10/1992	Nam	2.47	Trung bình	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái và CNMT	DCDCDS55
410	1021020166	Nguyễn Lê	Minh		24/12/1992	Nam	2.27	Trung bình	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái và CNMT	DCDCDS55
411	1021020061	Nguyễn Tiến	Đạt		05/07/1992	Nam	2.41	Trung bình	Kỹ thuật Môi trường	Địa sinh thái và CNMT	DCDCDS55
412	1021020144	Nguyễn Đình	Khoa		29/01/1990	Nam	2.60	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK55
413	1221020038	Nguyễn Văn	Đạt		10/05/1994	Nam	3.10	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
414	1221020299	Trần Thị	Hiên		25/10/1994	Nữ	2.94	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
415	1221020345	Lê Chí	Lâm		25/06/1994	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
416	1221020384	Trần Đức	Mạnh		29/07/1994	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57

182

417	1221020396	Hà Hải	Nam	04/04/1994	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
418	1221020106	Đào Thống	Nhất	06/10/1993	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
419	1221020427	Nghiêm Phú	Phong	12/10/1993	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
420	1221020115	Phạm Văn	Phương	05/05/1993	Nam	2.71	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
421	1221020430	Nguyễn Xuân	Quân	17/08/1993	Nam	2.78	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
422	1221020434	Lê Ngọc	Quang	28/09/1992	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
423	1221020120	Bùi Thị	Quỳnh	20/02/1994	Nữ	2.81	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
424	1221020479	Lê Việt	Thuận	11/07/1993	Nam	2.19	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
425	1221020151	Trần Thị Thu	Thùy	21/07/1994	Nữ	2.63	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
426	1221020486	Nguyễn Lâm	Tới	27/07/1993	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
427	1221020537	Phạm Văn	Tuế	09/04/1993	Nam	3.10	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
428	1221020186	Phùng Thị Hải	Yến	13/03/1994	Nữ	2.73	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Nguyên liệu khoáng	DCDCNK57
429	1121020258	Trần Khánh	Duy	19/09/1993	Nam	2.10	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV56B
430	1221020232	Nguyễn Bá	Anh	23/10/1992	Nam	2.16	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
431	1221020024	Nguyễn Hữu	Dũng	19/05/1994	Nam	2.23	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
432	1221010115	Đoàn Mạnh	Hà	23/12/1994	Nam	3.23	Giỏi	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
433	1221020065	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	30/04/1994	Nữ	2.82	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
434	1221020109	Lê Quỳnh	Như	07/09/1994	Nữ	2.47	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
435	1221020110	Đỗ Duy	Phát	04/09/1994	Nam	2.17	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
436	1221020420	Vũ Thị	Phương	18/10/1993	Nữ	2.87	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A

102

437	1221020433	Lê Đình	Quang	29/08/1992	Nam	2.11	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
438	1221020128	Phạm Viết	Sơn	17/05/1993	Nam	2.31	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
439	1221020480	Phạm Bình	Thuận	11/01/1994	Nam	3.16	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
440	1221020511	Hoàng Thị Thu	Trang	24/03/1994	Nữ	3.07	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57A
441	1221020226	Cao Việt	Anh	24/08/1993	Nữ	3.52	Giỏi	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
442	1221020043	Nhữ Đình	Đỏ	16/12/1992	Nam	2.53	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
443	1221020033	Vũ Đức	Dương	13/11/1994	Nam	3.20	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
444	1221020282	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	01/06/1994	Nữ	3.24	Giỏi	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
445	1221020290	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/07/1993	Nữ	2.88	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
446	1221020284	Bùi Thị	Hằng	28/06/1994	Nữ	2.80	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
447	1221020071	Nguyễn Thành	Huy	21/10/1994	Nam	2.89	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
448	1221020082	Nguyễn Văn	Khuê	24/12/1994	Nam	2.15	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
449	1221020351	Đỗ Thị	Lan	01/02/1994	Nữ	2.57	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
450	1221020353	Phạm Thị	Liên	18/10/1994	Nữ	3.07	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
451	1221020409	Lưu Thị Ánh	Nguyệt	14/09/1994	Nữ	2.69	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
452	1221020465	Cao Thạch	Thắng	30/05/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
453	1221020464	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/06/1994	Nữ	3.04	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
454	1221020510	Đào Thị Hà	Trang	29/06/1994	Nữ	2.77	Khá	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
455	1221020177	Nguyễn Văn	Tuyên	02/12/1994	Nam	2.13	Trung bình	Kỹ thuật Địa chất	Địa chất thủy văn-ĐCCT	DCDCTV57B
456	1121011013	Nguyễn Đức	Dương	23/12/1990	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC56

482

457	1121010020	Vũ Thị Lan	Anh	25/07/1992	Nữ	2.41	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
458	1221010018	Phạm Tuấn	Anh	22/08/1994	Nam	3.13	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
459	1221010022	Trần Tuấn	Anh	26/08/1993	Nam	3.27	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
460	1221010049	Bùi Đăng	Cương	26/08/1994	Nam	2.92	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
461	1221010050	Hoàng Đức	Cương	06/11/1993	Nam	3.73	Xuất sắc	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
462	1221010113	Phạm Sơn	Giang	10/11/1994	Nam	2.94	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
463	1221010126	Trần Đăng	Hạnh	08/01/1994	Nam	2.89	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
464	1221010130	Lê Thị	Hiền	23/10/1994	Nữ	3.20	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
465	1221010131	Trần Thị	Hiền	03/08/1994	Nữ	3.30	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
466	1221050048	Nguyễn Công	Hoàng	26/02/1994	Nam	2.51	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
467	1221020328	Trịnh Minh	Hoàng	22/02/1993	Nam	2.79	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
468	1221010153	Nguyễn Đăng	Hùng	18/04/1994	Nam	2.77	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
469	1221010164	Nguyễn Trọng	Hùng	23/08/1994	Nam	2.43	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
470	1221020073	Nguyễn Ngọc	Hùng	23/12/1994	Nam	2.79	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
471	1221010169	Hoàng Thị	Hương	16/06/1993	Nữ	3.67	Xuất sắc	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
472	1221010160	Nguyễn Thị	Huyền	19/10/1994	Nữ	3.09	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
473	1221010192	Đinh Thị Thanh	Lâm	21/10/1994	Nữ	3.29	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
474	1221010197	Nguyễn Văn	Lâm	29/03/1994	Nam	3.21	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
475	1221010209	Nguyễn Mỹ	Linh	14/08/1994	Nữ	3.33	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
476	1221010226	Bùi Đức	Mạnh	18/07/1994	Nam	3.15	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57

182

477	1221010269	Nguyễn Văn	Phương	15/05/1994	Nam	3.48	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
478	1221050089	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	09/04/1994	Nữ	2.81	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
479	1221010300	Nguyễn Văn	Son	29/10/1994	Nam	2.29	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
480	1221010307	Nguyễn Văn	Thái	19/02/1994	Nam	3.03	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
481	1221010328	Lê Xuân	Thế	23/06/1994	Nam	2.23	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
482	1221020495	Đỗ Thế	Tiến	14/02/1994	Nam	2.68	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
483	1221010354	Nguyễn Thị	Toan	20/03/1994	Nữ	3.31	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
484	1221010364	Nguyễn Thị Phương	Trang	04/09/1989	Nữ	3.23	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
485	1221010392	Nguyễn Văn	Tuấn	18/10/1994	Nam	3.66	Xuất sắc	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
486	1221010429	Trần Thị	Yến	05/07/1994	Nữ	2.91	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Địa chất Dầu khí	DCDKDC57
487	0921010137	Phí Đức	Tân	14/11/1991	Nam	2.47	Trung bình	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV54
488	1021010003	Nguyễn Hữu	An	03/11/1992	Nam	2.29	Trung bình	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV55
489	1121011012	Nguyễn Minh	Dương	02/11/1993	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV56
490	1121060261	Nguyễn Thanh	Oai	21/01/1993	Nam	2.08	Trung bình	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV56
491	1221010001	Lê Thị Thủy	An	30/04/1994	Nữ	3.37	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
492	1221010002	Lê Thị Thủy	An	27/07/1994	Nữ	3.44	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
493	1221010004	Nguyễn Thủy	An	23/09/1994	Nữ	2.90	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
494	1221010012	Lê Văn	Anh	12/05/1994	Nam	2.60	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
495	1221010014	Nguyễn Đình	Anh	18/12/1994	Nam	2.72	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
496	1221020003	Nguyễn Hoài	Anh	01/08/1994	Nữ	3.25	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57

182

497	1121010044	Dương Hùng	Cường	10/12/1993	Nam	3.49	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
498	1221010063	Phạm Văn	Diễn	02/02/1994	Nam	2.91	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
499	1221010098	Nguyễn Văn	Điệp	01/10/1994	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
500	1221060245	Đoàn Việt	Dũng	09/08/1994	Nam	2.54	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
501	1221010070	Trịnh Tấn	Dũng	15/09/1994	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
502	1221050043	Phạm Thị Thu	Hằng	03/01/1994	Nữ	3.24	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
503	1221050229	Nguyễn Đức	Hiếu	19/05/1994	Nam	2.70	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
504	1221010137	Nguyễn Thị	Hoa	25/01/1994	Nữ	2.79	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
505	1221010501	Đầu Vũ	Hoàng	14/11/1991	Nam	3.24	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
506	1221010172	Trần Thế	Khải	08/01/1993	Nam	3.05	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
507	1221010191	Vương Ngọc	Lan	20/11/1994	Nữ	2.89	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
508	1221010201	Bùi Đức	Liên	19/03/1994	Nam	2.93	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
509	1221010214	Phạm Lê Hoàng	Linh	08/12/1993	Nam	3.57	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
510	1221010217	Lê Văn	Long	24/12/1994	Nam	2.44	Trung bình	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
511	1221010224	Trần Thị	Luyến	17/03/1994	Nữ	2.84	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
512	1221010234	Nguyễn Văn	Minh	22/10/1994	Nam	2.84	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
513	1221020402	Vũ Thị Quỳnh	Nga	18/11/1994	Nữ	3.32	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
514	1221010252	Vũ Mai	Ngọc	10/10/1994	Nữ	3.37	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
515	1221010254	Phan Thị	Ngọt	05/06/1994	Nữ	3.03	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
516	1221010255	Nguyễn Đăng	Nguyễn	20/11/1993	Nam	3.47	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57

182

517	1221010259	Nguyễn Hồng	Nhung	01/12/1992	Nữ	3.40	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
518	1221010280	Nguyễn Anh	Quân	31/07/1994	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
519	1221010291	Lương Thị	Quỳnh	01/03/1994	Nữ	2.94	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
520	1221030202	Nguyễn Văn	Thanh	05/07/1994	Nam	2.58	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
521	1221010334	Vũ Khắc Hoàng	Thu	21/05/1994	Nam	2.94	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
522	1221010346	Lại Thanh	Thương	13/06/1994	Nữ	2.81	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
523	1221010340	Đặng Thị Thanh	Thúy	24/12/1994	Nữ	3.50	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
524	1221010341	Đinh Thị	Thúy	30/04/1994	Nữ	3.22	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
525	1221010343	Nguyễn Phương	Thúy	24/10/1994	Nữ	3.16	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
526	1221010338	Phạm Thị Thu	Thúy	03/02/1994	Nữ	3.31	Giỏi	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
527	1221010351	Vũ Đức	Tiến	15/08/1994	Nam	2.81	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
528	1221010363	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17/09/1994	Nữ	2.77	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
529	1221010426	Đào Thị	Xuân	18/12/1994	Nữ	3.19	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
530	1221010427	Lê Thị	Xuân	01/10/1994	Nữ	2.97	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
531	1221010428	Phan Hải	Yến	21/01/1994	Nữ	3.13	Khá	Kỹ thuật Địa vật lý	Địa vật lý	DCDKDV57
532	1221010015	Nguyễn Tuấn	Anh	10/05/1994	Nam	2.88	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
533	1221010029	Đào Văn	Bình	17/08/1994	Nam	3.03	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
534	1221010039	Bùi Văn	Chấn	23/09/1993	Nam	3.05	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
535	1221010060	Trần Ngọc	Cường	21/11/1994	Nam	2.90	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
536	1221010099	Nguyễn Ngọc	Định	08/10/1994	Nam	3.41	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A

102

537	1221010110	Vũ Văn	Đức	19/04/1994	Nam	2.77	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
538	1221020049	Phạm Anh	Đức	10/01/1995	Nam	2.96	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
539	1221070057	Bùi Thanh	Hoan	25/08/1994	Nam	3.07	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
540	1221010146	Trần Xuân	Hoảng	26/04/1994	Nam	3.30	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
541	1221010147	Vương Văn	Hoảng	18/05/1994	Nam	3.21	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
542	1221011115	Nguyễn Huy	Hoảng	22/04/1993	Nam	2.88	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
543	1221011029	Vũ Năng	Hùng	13/04/1994	Nam	2.91	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
544	1221010167	Trần Văn	Hùng	01/01/1994	Nam	2.96	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
545	1221010161	Nguyễn Văn	Huỳnh	09/02/1994	Nam	3.12	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
546	1221010186	Nguyễn Trung	Kiên	06/11/1994	Nam	3.32	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
547	1221010207	Nguyễn Hoài	Linh	02/03/1994	Nam	2.87	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
548	1221010213	Nguyễn Trọng	Linh	13/01/1994	Nam	2.72	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
549	1221010216	Hoàng Văn	Long	15/03/1994	Nam	2.86	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
550	1221010229	Nguyễn Hữu	Mạnh	13/04/1994	Nam	2.90	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
551	1221010247	Lê Cao	Ngọc	02/06/1994	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
552	1221050339	Nguyễn Ngọc	Ninh	08/08/1994	Nam	2.80	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
553	1221010271	Nguyễn Việt	Phượng	07/06/1994	Nam	3.66	Xuất sắc	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
554	1221010286	Phan Hồng	Quân	15/11/1994	Nam	2.62	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
555	1221010290	Trần Văn	Quyền	10/02/1994	Nam	2.87	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
556	1221010301	Phạm Hoài	Sơn	07/10/1994	Nam	2.94	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A

16/2

557	1221010323	Đỗ Đức	Thắng	20/01/1993	Nam	2.93	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
558	1221010313	Vũ Văn	Thanh	15/10/1994	Nam	2.82	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
559	1221010329	Trần Quang	Thiện	29/10/1994	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
560	1221010330	Nguyễn Cao	Thọ	10/11/1993	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
561	1221010332	Đặng Trần	Thông	21/01/1994	Nam	2.91	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
562	1221010374	Trần Văn	Trung	10/10/1994	Nam	2.84	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
563	1221010383	Nguyễn Văn	Tú	22/01/1994	Nam	2.99	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
564	1221010391	Nguyễn Anh	Tuấn	02/10/1994	Nam	2.85	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
565	1221010408	Cáp Minh	Tuyền	19/04/1994	Nam	2.78	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
566	1221010420	Hoàng Trọng	Võ	03/08/1993	Nam	3.34	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
567	1221010425	Hoàng Đình	Vương	12/04/1994	Nam	3.10	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57A
568	1221010008	Đặng Việt	Anh	29/07/1994	Nam	2.80	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
569	1221010013	Nguyễn Duy	Anh	08/02/1994	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
570	1221010035	Trần Quốc	Chiến	28/04/1994	Nam	2.84	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
571	1221010053	Đinh Văn	Cường	31/01/1993	Nam	2.74	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
572	1221010085	Lê Thành	Đạt	08/07/1994	Nam	2.78	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
573	1221010143	Mai Thế	Hoàng	25/02/1994	Nam	3.03	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
574	1221010150	Đặng Sỹ	Hùng	12/10/1994	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
575	1221010173	Đào Xuân	Khang	08/10/1994	Nam	3.12	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
576	1221010180	Trần Văn	Khôi	21/05/1994	Nam	2.99	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B

162

577	1221010185	Nguyễn Hồng	Kiến	07/10/1993	Nam	2.83	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
578	1221010220	Trịnh Tứ	Lộc	25/10/1994	Nam	2.74	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
579	1221010223	Trần Hữu	Luân	17/07/1994	Nam	2.25	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
580	1221010249	Nguyễn Minh	Ngọc	19/09/1994	Nam	2.96	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
581	1221010298	Nguyễn Minh	Sơn	27/11/1994	Nam	2.85	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
582	1221010320	Ngô Bá	Thao	20/09/1994	Nam	3.45	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
583	1221010336	Hà Văn	Thủy	29/07/1994	Nam	3.04	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
584	1221010360	Vũ Minh	Toán	08/06/1993	Nam	2.67	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
585	1221010361	Thái Văn	Tôn	01/10/1994	Nam	2.81	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
586	1221010368	Phạm Minh	Triết	23/10/1994	Nam	2.58	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
587	1221010376	Trần Đăng	Trương	01/10/1994	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
588	1221020488	Ngô Tiến	Tùng	15/08/1994	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
589	1221010423	Thái Bá	Vũ	03/07/1994	Nam	3.37	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57B
590	1221011124	Trần Tuấn	Anh	15/04/1994	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
591	1221011164	Phan Tá Hoài	Bảo	19/10/1991	Nam	2.19	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
592	1221011133	Đào Duy	Cường	27/04/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
593	1221011020	Đỗ Bình	Dân	27/09/1992	Nam	2.71	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
594	1221011004	Phạm Văn	Độ	02/04/1993	Nam	2.62	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
595	1221011006	Nguyễn Thế	Đức	20/08/1994	Nam	2.84	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
596	1221011224	Trần Văn	Đức	11/11/1994	Nam	2.81	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT

182

597	1221011024	Hoàng Quốc	Dũng	18/02/1994	Nam	2.71	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
598	1221011100	Vũ Hoàng	Dũng	30/09/1992	Nam	2.67	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
599	1221011109	Trần Trung	Dũng	28/12/1994	Nam	2.66	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
600	1221011025	Lê Công	Hà	19/02/1994	Nam	2.56	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
601	1221011030	Trương Tuấn	Hiệp	27/08/1994	Nam	2.81	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
602	1221011137	Trần Huy	Hoàng	28/05/1994	Nam	2.52	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
603	1221011177	Nguyễn Dương	Hòe	26/06/1993	Nam	3.11	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
604	1221011200	Phạm Văn	Hùng	10/11/1994	Nam	3.24	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
605	1221011040	Phạm Hoàng	Kim	02/05/1994	Nam	2.60	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
606	1221011045	Đỗ Văn	Lợi	20/12/1994	Nam	3.08	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
607	1221011222	Hoa Xuân	Luân	06/10/1994	Nam	2.71	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
608	1221011125	Phạm Đức	Nhuận	22/06/1993	Nam	3.03	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
609	1221011058	Đoàn Minh	Quang	11/04/1994	Nam	2.70	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
610	1221011186	Lê Minh	Quý	09/09/1994	Nam	2.49	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
611	1221011128	Ngô Như	Quỳnh	10/03/1994	Nam	2.85	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
612	1221011066	Nguyễn Ngọc	Tân	04/09/1994	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
613	1221011111	Hoàng Ngọc	Tân	20/12/1994	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
614	1221011074	Nguyễn Việt	Thắng	27/07/1992	Nam	2.39	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
615	1221011075	Lê Văn	Thanh	09/01/1994	Nam	2.68	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
616	1221011119	Mai Tiến	Thành	01/11/1993	Nam	2.79	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT

617	1221011077	Nguyễn Tuấn	Thiên		26/09/1994	Nam	3.62	Xuất sắc	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
618	1221011174	Phạm Đức	Triển		25/09/1993	Nam	2.90	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
619	1221011089	Trần Quốc	Trọng		09/05/1994	Nam	2.60	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
620	1221011090	Lê Văn	Trung		19/11/1994	Nam	2.49	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
621	1221011091	Lê Anh	Tuấn		17/12/1993	Nam	2.63	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
622	1221011081	Lê Thanh	Tùng		19/05/1994	Nam	2.62	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
623	1221011083	Nguyễn Hữu	Tùng		08/08/1984	Nam	3.31	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
624	1221011084	Nguyễn Thanh	Tùng		16/07/1994	Nam	2.38	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
625	1221011094	Trịnh Quang	Tuyền		22/06/1994	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
626	1221011001	Bùi Thế	Ưu		20/04/1994	Nam	2.52	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
627	1221011095	Lê Duy	Việt		24/05/1994	Nam	2.43	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK57VT
628	1321010338	Đào Văn	Thịnh		28/04/1994	Nam	2.66	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan-Khai thác dầu khí	DCDKKK58B
629	1221010007	Đặng Thọ	Anh		24/10/1994	Nam	3.01	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
630	1221010077	Hoàng Văn	Đại		14/07/1994	Nam	2.80	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
631	1221010100	Nguyễn Xuân	Đoàn		15/09/1994	Nam	3.29	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
632	1221010071	Đỗ Công	Duy		28/10/1994	Nam	2.36	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
633	1221010120	Nguyễn Thanh	Hải		22/11/1994	Nam	2.75	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
634	1221010121	Nguyễn Thanh	Hải		06/08/1994	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
635	1221010149	Chu Văn	Hùng		04/04/1994	Nam	2.33	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
636	1221010151	Lê Văn	Hùng		01/06/1993	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57

102

637	1221010215	Trần Thị Diệu	Linh	17/08/1994	Nữ	2.95	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
638	1221010250	Phan Tất	Ngọc	12/04/1993	Nam	2.83	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
639	1221010260	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/06/1994	Nữ	3.00	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
640	1221010282	Nguyễn Hùng	Quân	10/02/1994	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
641	1221010311	Mai Nhật	Thanh	06/08/1994	Nam	2.60	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
642	1221010339	Chu Thị	Thúy	25/11/1994	Nữ	2.72	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
643	1221010337	Nguyễn Trọng	Thùy	22/08/1994	Nam	3.36	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
644	1221010357	Nguyễn Trọng	Toàn	10/05/1994	Nam	2.86	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
645	1221010371	Phạm Đức	Trung	28/08/1994	Nam	2.54	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
646	1221010402	Đào Thanh	Tùng	20/11/1994	Nam	3.38	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Khoan thăm dò-Khảo sát	DCDKKT57
647	1021010294	Nguyễn Xuân	Sơn	28/12/1992	Nam	2.19	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55A
648	1021010414	Vũ Đức	Vinh	12/08/1992	Nam	2.89	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55B
649	1021010342	Nguyễn Văn	Thông	10/08/1992	Nam	2.58	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55B
650	1021010423	Lang Văn	Danh	30/08/1990	Nam	2.06	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55B
651	1021010417	Bùi Văn	Vượng	06/02/1992	Nam	2.65	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55B
652	1064040063	Lê Khả	Vinh	18/10/1991	Nam	2.26	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55TH
653	1064040047	Nguyễn Tư	Toàn	07/09/1992	Nam	2.12	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55TH
654	1064040060	Trần Văn	Tùng	22/12/1991	Nam	2.39	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD55TH
655	1121010292	Hà Văn	Thái	20/04/1993	Nam	2.67	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
656	1121010094	Nguyễn Văn	Đức	07/11/1993	Nam	2.90	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A

14.2

657	1121010318	Trịnh Xuân	Thắng	01/02/1993	Nam	2.55	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
658	1121010037	Phạm Văn	Chung	10/08/1991	Nam	2.42	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
659	1121080005	Trần	Cường	11/07/1993	Nam	2.23	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
660	1121010349	Nguyễn Văn	Tiếp	24/08/1992	Nam	2.54	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
661	1121010031	Nguyễn Văn	Cao	15/10/1993	Nam	2.26	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
662	1121010006	Lê Tuấn	Anh	20/06/1993	Nam	2.07	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
663	1121010425	Dương Anh	Tuấn	11/09/1993	Nam	2.18	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
664	1121010196	Đinh Văn	Lâm	08/03/1993	Nam	2.53	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
665	1121020183	Lê Duy	Thành	03/07/1993	Nam	2.24	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
666	1121020106	Nguyễn Mạnh	Linh	20/01/1991	Nam	2.08	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56A
667	1121010343	Lê Văn	Tiến	20/05/1993	Nam	2.77	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56B
668	1121060051	Trần Phúc	Hiệu	06/09/1993	Nam	2.59	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56B
669	1121010325	Lại Sỹ	Thọ	10/06/1987	Nam	2.34	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56B
670	1121020333	Đỗ Minh	Quân	25/10/1993	Nam	2.35	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56B
671	1121010423	Đặng Tấn	Phương	06/06/1993	Nam	2.46	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56B
672	1121010426	Tạ Hữu	Tùng	06/11/1993	Nam	2.16	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD56B
673	1221010005	Vũ Văn	An	16/04/1994	Nam	2.96	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
674	1221050144	Bùi Đức Tuấn	Anh	29/09/1994	Nam	2.62	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
675	1221010025	Phạm Văn	Ba	10/06/1994	Nam	2.45	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
676	1221010032	Đặng Hữu	Cánh	16/05/1994	Nam	2.68	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A

112

677	1221010042	Nguyễn Văn	Chung	28/12/1994	Nam	2.65	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
678	1221010054	Lê Văn	Cường	20/07/1994	Nam	3.32	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
679	1221010084	Hoàng Tiến	Đạt	29/10/1994	Nam	2.74	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
680	1221010088	Phạm Tuấn	Đạt	31/10/1994	Nam	3.33	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
681	1221010089	Thân Văn	Đạt	11/05/1994	Nam	2.70	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
682	1221010076	Vũ Thùy	Dương	12/12/1994	Nữ	2.46	Trung bình	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
683	1221010127	Nguyễn Thị	Hào	20/04/1994	Nữ	2.81	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
684	1221010432	Thiều Đình	Huỳnh	12/04/1993	Nam	3.05	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
685	1221010183	Nguyễn Hoàn	Kiểm	19/03/1994	Nam	3.35	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
686	1221010211	Nguyễn Thị	Linh	24/02/1994	Nữ	2.97	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
687	1221010221	Nguyễn Thành	Luân	15/12/1994	Nam	2.86	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
688	1221010243	Trần Thị Thủy	Nga	25/11/1994	Nữ	3.40	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
689	1221010248	Nguyễn Bùi Minh	Ngọc	13/09/1994	Nữ	3.31	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
690	1221010283	Nguyễn Văn	Quân	02/08/1994	Nam	2.85	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
691	1221010289	Đỗ Văn	Quyển	26/11/1994	Nam	2.52	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
692	1221010302	Phan Ngọc	Son	15/05/1994	Nam	2.71	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
693	1221010333	Phạm Thị	Thom	23/06/1994	Nữ	2.79	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
694	1221010362	Nguyễn Thị	Trang	05/02/1994	Nữ	2.52	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
695	1221010366	Lê Trần	Trí	13/09/1994	Nam	2.64	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
696	1221010388	Lê Anh	Tuấn	24/10/1994	Nam	2.71	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A

182

697	1221010414	Đinh Văn	Văn	20/02/1994	Nam	2.60	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
698	1221010422	Phan Thanh Quang	Vũ	08/03/1993	Nam	2.57	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57A
699	1221010003	Ngô Sỹ	An	10/03/1993	Nam	2.68	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
700	1221010033	Lê Như	Cánh	07/09/1994	Nam	2.74	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
701	1221010051	Nguyễn Ngọc	Cương	18/08/1994	Nam	2.73	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
702	1221080014	Trần Ngọc	Dũng	02/08/1994	Nam	2.63	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
703	1221010114	Trần Thủy	Giang	05/11/1994	Nữ	2.97	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
704	1221010117	Kim Thanh	Hà	25/11/1994	Nam	3.07	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
705	1221010128	Khúc Thị	Hằng	23/06/1993	Nữ	2.78	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
706	1221010228	Lê Thanh	Mạnh	21/06/1994	Nam	2.72	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
707	1221010246	Hồ Viết	Ngọc	09/03/1994	Nam	2.60	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
708	1221010261	Phạm Thị Tuyết	Nhung	24/06/1994	Nữ	3.28	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
709	1221010265	Nguyễn Văn	Phong	30/04/1993	Nam	3.20	Giỏi	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
710	1221050368	Nguyễn Công	Tấn	06/03/1994	Nam	2.53	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
711	1221010310	Trịnh Ngọc	Thái	11/08/1994	Nam	2.80	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
712	1221010389	Lê Anh	Tuấn	12/03/1994	Nam	2.60	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
713	1221010405	Nguyễn Minh	Tùng	08/11/1994	Nam	2.76	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
714	1221010415	Đoàn Quang	Việt	27/07/1994	Nam	2.81	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
715	1221010421	Cao Trung	Vũ	15/08/1994	Nam	2.67	Khá	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Lọc - Hóa dầu	DCDKLD57B
716	1021010401	Lã Thanh	Tùng	28/04/1992	Nam	2.18	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB55

182

717	1221010011	Lê Đức	Anh	10/03/1994	Nam	2.65	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
718	1221020006	Phạm Tuấn	Anh	16/06/1994	Nam	2.81	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
719	1221010037	Lê Trường	Chinh	04/09/1993	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
720	1221010059	Phạm Hùng	Cường	23/02/1994	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
721	1221010081	Bùi Quốc	Đạt	20/05/1994	Nam	2.60	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
722	1221010082	Đặng Quốc	Đạt	26/10/1994	Nam	2.89	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
723	1221010087	Nguyễn Tuấn	Đạt	26/10/1994	Nam	2.58	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
724	1221010068	Lê Anh	Dũng	08/11/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
725	1221010122	Phạm Văn	Hải	10/10/1993	Nam	2.74	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
726	1221010123	Trịnh Văn	Hải	04/12/1993	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
727	1221011032	Nguyễn Trung	Hiếu	18/02/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
728	1221010152	Lê Văn	Hùng	20/10/1993	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
729	1221010170	Phạm Thị	Huỳnh	09/06/1993	Nữ	2.70	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
730	1221010159	Trần Danh	Huy	22/07/1994	Nam	2.47	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
731	1221010171	Hoàng Cao	Khải	03/04/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
732	1221010175	Lê Quý	Khang	18/11/1994	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
733	1221010181	Nguyễn Đăng	Khuê	08/03/1994	Nam	2.87	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
734	1221010195	Nguyễn Chí	Lâm	02/10/1994	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
735	1221010199	Trần Thanh	Lâm	01/01/1994	Nam	3.31	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
736	1221050282	Trương Công	Linh	05/10/1994	Nam	2.69	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57

162

737	1221010206	Nguyễn Duy	Linh	20/07/1994	Nam	2.44	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
738	1221010231	Đình Công	Minh	07/03/1994	Nam	2.95	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
739	1221010314	Hồ Thế	Thành	16/09/1992	Nam	3.06	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
740	1221011103	Nguyễn Văn	Tiến	04/11/1991	Nam	2.80	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
741	1221010352	Lương Văn	Tin	06/01/1994	Nam	2.85	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
742	1221010373	Phan Văn	Trung	04/12/1993	Nam	2.57	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
743	1221010385	Trần Văn	Tú	06/03/1994	Nam	3.57	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
744	1221010401	Đào Duy	Tùng	22/10/1994	Nam	2.94	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
745	1221010404	Hà Thanh	Tùng	10/11/1994	Nam	2.28	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
746	1221010412	Nguyễn Thị	Tươi	11/10/1994	Nữ	2.95	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57
747	1221011195	Trương Quang	An	05/12/1994	Nam	2.58	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
748	1221011010	Nguyễn Hữu Quốc	Anh	30/07/1994	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
749	1221011015	Nguyễn Văn	Bá	25/12/1994	Nam	2.52	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
750	1221011003	Phạm Thành	Đạo	26/07/1993	Nam	2.61	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
751	1221011026	Quách Văn	Hào	13/03/1994	Nam	2.82	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
752	1221011142	Nguyễn Anh	Hiếu	09/12/1994	Nam	2.82	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
753	1221011037	Nguyễn Ngọc	Hòa	20/07/1993	Nam	2.64	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
754	1221011217	Hoàng Thị	Hòa	14/10/1994	Nam	3.24	Giỏi	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
755	1221011036	Võ Văn	Hoàng	10/01/1994	Nam	2.80	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
756	1221011181	Vũ Thị	Lan	20/04/1993	Nữ	3.10	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT

162

757	1221011178	Vũ Thị Diệu	Linh	02/10/1994	Nữ	2.64	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
758	1221011225	Trần Quang	Linh	21/11/1992	Nam	2.66	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
759	1221011047	Nguyễn Thành	Luân	19/11/1994	Nam	2.66	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
760	1221011052	Đặng Đình	Ngọc	09/05/1994	Nam	2.55	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
761	1221011199	Đoàn Văn	Nở	23/10/1993	Nam	2.43	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
762	1221011151	Nguyễn Đức	Phước	22/03/1993	Nam	2.72	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
763	1221011158	Trần Nguyên	Phượng	20/06/1994	Nam	3.01	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
764	1221011063	Trần Văn	Soát	06/04/1994	Nam	2.67	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
765	1221011065	Nguyễn Minh	Tâm	09/04/1993	Nam	2.79	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
766	1221011072	Lại Quốc	Thắng	26/02/1994	Nam	2.42	Trung bình	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
767	1221011107	Vũ Văn	Thiên	26/07/1994	Nam	2.76	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
768	1221011079	Nguyễn Thị Hà	Thu	29/05/1994	Nam	3.16	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
769	1221011113	Phạm Văn	Tiến	21/01/1994	Nam	2.59	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
770	1221011169	Nguyễn Đình	Tịnh	26/05/1994	Nam	2.79	Khá	Kỹ thuật Dầu khí	Thiết bị dầu khí	DCDKTB57VT
771	1124010408	Trần Thế	Vinh	18/11/1993	Nam	2.28	Trung bình	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD56B
772	1124010022	Lê Thị	Bé	28/09/1993	Nữ	2.50	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD56C
773	1124010039	Nguyễn Đình	Dũng	06/09/1993	Nam	2.12	Trung bình	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD56D
774	1224010319	Nguyễn Thanh	Tú	11/09/1994	Nam	2.45	Trung bình	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD57B
775	1221040460	Nguyễn Nam	Tùng	25/08/1994	Nam	3.30	Giỏi	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD57C
776	1321040010L	Khaikham Inthasombut	.	04/02/1994	Nam	2.33	Trung bình	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A

102

777	1324010007	Ngô Thị Vân	Anh		04/05/1995	Nữ	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
778	1324010019	Trần Thị Vân	Anh		07/08/1995	Nữ	2.64	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
779	1324010022	Vũ Thị Vân	Anh		17/07/1995	Nữ	2.67	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
780	1324010422	Tạ Ngọc	Ánh		11/06/1995	Nữ	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
781	1324010454	Nguyễn Trọng	Đức		16/06/1995	Nam	2.54	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
782	1324010076	Nguyễn Thị Thu	Hà		26/10/1995	Nữ	2.62	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
783	1324010481	Nguyễn La	Hằng		08/08/1995	Nữ	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
784	1324010093	Đỗ Công	Hậu		05/09/1995	Nam	3.08	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
785	1324010526	Lê Thị	Huyền		07/02/1994	Nữ	3.23	Giỏi	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
786	1324010357	Nguyễn Thị Thanh	Lam		22/12/1995	Nữ	3.20	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
787	1324010144	Hoàng Diệu	Lê		12/09/1995	Nữ	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
788	1324010560	Nguyễn Thị Diệu	Linh		13/07/1995	Nữ	3.00	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
789	1324010182	Đào Thị	Mơ		07/08/1995	Nữ	2.85	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
790	1324010591	Nguyễn Thị	Nga		10/05/1995	Nữ	2.80	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
791	1321040002L	Phasouixayngam	Palamy		06/12/1994	Nam	2.89	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
792	1324010641	Nguyễn Thị Thủy	Phuong		06/08/1995	Nữ	2.88	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
793	1324010260	Nguyễn Thị	Thảo		23/10/1995	Nữ	2.84	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
794	1324010687	Vũ Thị	Thảo		20/02/1995	Nữ	3.09	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
795	1324010700	Trần Thị	Thu		04/10/1995	Nữ	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
796	1324010711	Nguyễn Thị Minh	Thủy		04/02/1994	Nữ	2.84	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A

182

797	1324010289	Nguyễn Thị Thùy	Thùy	17/05/1995	Nữ	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
798	1324010317	Nguyễn Thị Minh Trang	Trang	16/03/1995	Nữ	2.82	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
799	1324010318	Nguyễn Thị Thu Trang	Trang	19/10/1995	Nữ	2.64	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
800	1324010727	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/12/1995	Nữ	3.27	Giỏi	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58A
801	1324010009	Nguyễn Lan Anh	Anh	06/01/1995	Nữ	3.02	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
802	1324010401	Bùi Tuấn Anh	Anh	06/08/1995	Nam	2.56	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
803	1324010025	Trần Thị Bích	Bích	08/12/1995	Nữ	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
804	1324010069	Bùi Thị Thu Hà	Hà	01/01/1995	Nữ	2.94	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
805	1324010462	Đào Thị Hà	Hà	05/04/1995	Nữ	3.20	Giỏi	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
806	1324010471	Phạm Thị Hải	Hải	17/02/1995	Nữ	2.90	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
807	1324010484	Nguyễn Thu Hằng	Hằng	02/05/1993	Nữ	3.30	Giỏi	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
808	1324010473	Lê Thị Hồng Hạnh	Hạnh	31/05/1995	Nữ	2.70	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
809	1324010475	Trịnh Thị Hạnh	Hạnh	23/08/1995	Nữ	2.64	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
810	1324010112	Nguyễn Văn Hợi	Hội	04/10/1995	Nam	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
811	1324010515	Nguyễn Thị Hoa Hồng	Hồng	23/10/1994	Nữ	3.46	Giỏi	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
812	1324010130	Đậu Lan Hương	Hương	20/10/1995	Nữ	2.65	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
813	1324010133	Triệu Thị Hương	Hương	03/06/1995	Nữ	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
814	1324010542	Cao Thị Hương	Hương	29/04/1995	Nữ	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
815	1324010127	Trần Thị Thanh Huyền	Huyền	12/08/1995	Nữ	2.78	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B
816	1324010149	Phạm Thị Liên	Liên	27/03/1995	Nữ	2.60	Khá	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	DCKTKD58B

1482